TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 20 tháng 6 năm 2023

Số: 23/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2023. Về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương N (tên gọi khác: K); Sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã H , huyện C, tỉnh Trà Vinh.

-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương N: Chị Lê Thị K; Sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Trà Vinh.

-Bị đơn :Ông Kim M; Sinh năm 1970.

Bà Thạch Thị S; Sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: ấp C Trên, xã H , huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương N và bị đơn ông Kim M, bà Thạch Thị S thống nhất thỏa thuận phần đất tranh chấp theo như kết quả xem xét thẩm định tại chổ có diện tích 185,3m^2 thuộc một phần thửa 633, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm do ông Kim M đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc ấp C , xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giao cho bà Trương N trọn quyền quản lý và sử dụng.

Phần dất có tứ cận như sau (có sơ đồ kèm theo).

Phía Đông giáp thửa 633 còn lại có kích thước 9,40m;

Phía Tây giáp thửa 22 có kích thước 9,10m

Phía Nam giáp thửa 633 còn lại có kích thước 20m;

Phía Bắc giáp thửa 634,635 có kích thước 20,30m.

Bà Trương N được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa sang tên đối với diện tích đất nêu trên và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

Bà Trương N có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông Kim M, bà Thạch Thị S số tiền là 34.000.000 đồng và hai bên đã giao nhận xong

-Về án phí dân sự sơ thẩm: 850.000 đồng, bà Trương N và vợ chồng ông Kim M, bà Thạch Thị S mỗi bên chịu 425.000 đồng. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trương N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012833 ngày 15/3/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện C thì bà Nguyệt còn phải nộp tiếp số tiền 125.000 đồng.

-Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: 450.000 đồng, bà Trương N chịu, bà N đã tạm ứng trước cho Tòa án 4.000.000 đồng, như vậy bà N được nhận lại tại Tòa án bằng 3.550.000 đồng và bà đã nhận lại xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh